

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho một số hộ dân và tổ chức bị ảnh hưởng do GPMB để thực hiện dự án Khu tái định cư - dân cư Tân Vinh (đợt 10)**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 04/6/2019 của UBND tỉnh ban hành quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Khu kinh tế Nhơn Hội, tỉnh Bình Định;*

*Căn cứ Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;*

*Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây cối, hoa màu khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;*

*Căn cứ Quyết định số 52/2022/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc và mồ mã khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;*

*Căn cứ Quyết định số 3706/QĐ-UBND ngày 10/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất ở cụ thể để lập phương án bồi thường, GPMB đối với 04 dự án tại Khu Đô thị Becamex A thuộc Phân khu 07, Khu Kinh tế Nhơn Hội;*

*Theo đề nghị của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư thực hiện 04 dự án Khu tái định cư - dân cư tại Khu Công nghiệp - Đô thị Becamex A (Phân khu 7), Khu kinh tế Nhơn Hội tại Tờ trình số 125/TTr-HĐBT ngày 05/12/2022.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho một số hộ dân và tổ chức bị ảnh hưởng do GPMB để thực hiện dự án Khu tái định cư - dân cư Tân Vinh thuộc Khu Công nghiệp - Đô thị Becamex A (Phân khu 7) tại xã Canh Vinh, huyện Vân Canh (đợt 10), với các nội dung cụ thể như sau:

1. Giá trị bồi thường, hỗ trợ đất nông nghiệp và tài sản trên đất cho một số hộ dân và tổ chức; chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) là **1.436.215.297 đồng** (Một tỷ, bốn trăm ba mươi sáu triệu, hai trăm mười lăm nghìn, hai trăm chín mươi bảy đồng), trong đó:

- Giá trị bồi thường, hỗ trợ: 1.408.054.213 đồng.
- Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%): 28.161.084 đồng.

*(Chi tiết như Phụ lục số 01 kèm theo Quyết định này)*

2. Giá trị bồi thường, hỗ trợ mồ mã cho 03 hộ dân và chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) là **24.480.000 đồng** (Hai mươi bốn triệu, bốn trăm tám mươi nghìn đồng), trong đó:

- Giá trị bồi thường, hỗ trợ: 24.000.000 đồng.
- Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%): 480.000 đồng.

*(Chi tiết như Phụ lục số 02 kèm theo Quyết định này)*

\* Nguồn vốn chi trả: Vốn ứng trước của Công ty cổ phần Becamex Bình Định.

**Điều 2.** Giao Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh, cơ quan Thường trực của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư thực hiện 04 dự án Khu tái định cư - dân cư tại Khu Công nghiệp - Đô thị Becamex A (Phân khu 7), Khu kinh tế Nhơn Hội có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế; Trưởng ban Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Vân Canh; Giám đốc Công ty cổ phần Becamex Bình Định; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và hộ dân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, PCT TT Nguyễn Tuấn Thanh;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K6, K16.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tuấn Thanh**



**Phụ lục số 01**

**BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐẤT NÔNG NGHIỆP VÀ TÀI SẢN TRÊN ĐẤT CHO MỘT SỐ HỘ DÂN VÀ TỔ CHỨC BỊ ẢNH HƯỞNG DO GPMB ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN KHU TÁI ĐỊNH CƯ - DÂN CƯ TÂN VINH THUỘC KHU CÔNG NGHIỆP - ĐÔ THỊ BECAMEX A (PHÂN KHU 7) TẠI XÃ CANH VINH, HUYỆN VÂN CANH (ĐỢT 10)**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

STT	Hộ dân, tổ chức	Địa chỉ	Nhân khẩu	Thông tin theo hồ sơ kỹ thuật thửa đất bị thu hồi do đặc năm 2017					Loại đất	Vị trí	Hạng / nhóm đất	Giá trị bồi thường, hỗ trợ					Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
				Thửa đất số	Tờ bản đồ	Diện tích thửa đất theo hiện trạng (m <sup>2</sup> )	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )	Diện tích còn lại (m <sup>2</sup> )				Bồi thường về đất	Hỗ trợ tự chuyển đổi nghề	Hỗ trợ vật kiến trúc	Bồi thường cây cối, hoa màu	Thưởng đẩy nhanh tiến độ GPMB		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	19= (13+..+17)		
<b>I</b>	<b>Đất của hộ dân</b>			<b>15</b>		<b>49.112,0</b>	<b>30.687,0</b>	<b>18.425,0</b>				<b>429.618.000</b>	<b>644.427.000</b>	<b>127.597.913</b>	<b>204.911.300</b>	<b>1.500.000</b>	<b>1.408.054.213</b>	
1	Đặng Thành Vân	Tân Vinh		219	6	2.047,7	2.047,7	0,0	RSX	2	1	28.667.800	43.001.700		14.721.000		86.390.500	
2	Nguyễn Ngọc Hùng, vợ Võ Thị Ngọc Hạnh	Tân Vinh		167	6	704,4	704,4	0,0	RSX	2	1	9.861.600	14.792.400		5.061.000		29.715.000	
3	Đào Cảnh Vinh	Bình Long		113	6	1.052,9	1.052,9	0,0	RSX	2	1	14.740.600	22.110.900		5.182.500		42.034.000	
4	Phạm Thị Thuý	Kính tế		88	31	913,1	913,1	0,0	RSX	2	1	12.783.400	19.175.100		6.556.200		38.514.700	
5	Trần Minh Triền (Chết), vợ Võ Thị Lan	Tân Vinh		49	31	3.953,0	3.953,0	0,0	RSX	2	1	55.342.000	83.013.000		22.240.500		160.595.500	
6	Nguyễn Xuân Yển, vợ Nguyễn Thị Ánh	Hiệp Vinh 1		33	31	3.908,9	3.908,9	0,0	RSX	2	1	54.724.600	82.086.900		28.102.200		164.913.700	
7	Trần Lang	Tân Vinh		62	6	9.608,0	1.592,5	8.015,5	RSX	2	1	22.295.000	33.442.500		9.492.000		65.229.500	
8	Nguyễn Hà Cang, vợ Huỳnh Thị Thuý Hằng	Tân Vinh		7	31	1.525,7	1.525,7	0,0	RSX	2	1	21.359.800	32.039.700		6.954.000		60.353.500	
9	Phạm Hồng Hải	Tân Vinh		77	6	2.224,3	113,2	2.111,1	RSX	2	1	1.584.800	2.377.200		2.841.300		6.803.300	
10	Huỳnh Văn Khương, vợ Hồ Thị Thanh Ý	Tân Vinh		159	6	5.319,1	5.319,1	0,0	RSX	2	1	74.467.400	111.701.100	127.395.972	39.215.300	1.500.000	354.279.772	
11	Lê Thị Hoa	Tân Vinh		134	6	7.665,3	5.489,7	2.175,6	RSX	2	1	76.855.800	115.283.700		39.454.800		231.594.300	
12	Trần Văn Kha, vợ Lê Thị Ngọc Trang	Hiệp Vinh 2		59	6	1.092,5	1.092,5	0,0	RSX	2	1	15.295.000	22.942.500		5.617.500		43.855.000	
13	Nguyễn Văn Dũng, vợ Đào Thị Nhân	Tân Vinh		111	6	923,6	923,6	0,0	RSX	2	1	12.930.400	19.395.600		4.741.500		37.067.500	
14	Trần Văn Trung, vợ Phạm Thị Nhân	Hiệp Vinh 2		103	6	1.729,7	1.729,7	0,0	RSX	2	1	24.215.800	36.323.700		12.434.100		72.973.600	

STT	Hộ dân, tổ chức	Địa chỉ	Nhân khẩu	Thông tin theo hồ sơ kỹ thuật thửa đất bị thu hồi đo đạc năm 2017					Loại đất	Vị trí	Hạng / nhóm đất	Giá trị bồi thường, hỗ trợ				Thưởng đẩy nhanh tiến độ GPMB	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
				Thửa đất số	Tờ bản đồ	Diện tích thửa đất theo hiện trạng (m <sup>2</sup> )	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )	Diện tích còn lại (m <sup>2</sup> )				Bồi thường về đất	Hỗ trợ tự chuyển đổi nghề	Hỗ trợ vật kiến trúc	Bồi thường cây cối, hoa màu			
15	Nguyễn Kim Trọng (chết), vợ Trần Thị Mỹ Lan	Tân Vinh		23	31	6.443,8	321,0	6.122,8	RSX	2	1	4.494.000	6.741.000	201.941	2.297.400		13.734.341	
<b>II</b>	<b>Tổ chức</b>			<b>1</b>		<b>2.224,3</b>	<b>283,8</b>	<b>1.940,5</b>				<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1	UBND xã Canh Vinh	Hiệp Vinh 2		77	6	2.224,3	283,8	1.940,5									0	
<b>A-</b>	<b>Tổng giá trị BT, HT</b>			<b>15</b>	<b>0</b>	<b>51.336,3</b>	<b>30.970,8</b>	<b>20.365,5</b>				<b>429.618.000</b>	<b>644.427.000</b>	<b>127.597.913</b>	<b>204.911.300</b>	<b>1.500.000</b>	<b>1.408.054.213</b>	
<b>B-</b>	<b>Chi phí phục vụ GPMB: (A*2%)</b>																<b>28.161.084</b>	
<b>C-</b>	<b>Tổng cộng (A+B)</b>																<b>1.436.215.297</b>	

|

|



